

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2018/HS-ST

Ngày: 22- 11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Dương và ông Nguyễn Văn Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Quyết- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/HSST- QĐXX ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1991 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1968, mẹ đẻ: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1973; vợ: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1992, con: có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018); tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 35/2016/HSST ngày 03/3/2016 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Hữu Ng 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong bản án ngày 26/6/2017.

Nhân thân: Bản án số 21/2010/HSST ngày 28/4/2010 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và bản án số 32/2010/HSPT ngày 28/6/2010 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Hữu Ng 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 02 tháng 28 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong bản án ngày 13/8/2013.

Ngày 21/8/2018 Nguyễn Hữu Ng có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Phạm Hữu V, sinh năm 1968, trú tại thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

* *Người bị hại:* Anh Vũ Tiến M, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt tại phiên toà)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Vũ Đình K, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Triều Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

- Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ 12, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn Đà Thôn, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(Anh K, anh D, anh Đ đều vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 01/6/2018, Nguyễn Hữu Ng nảy sinh ý định đi trộm cắp cây hoa phong lan để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã điều khiển xe mô tô Honda Dream II sơn màu nâu, biển kiểm soát 34F2- 3562 đi từ nhà đến xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ tìm cây phong lan để trộm cắp. Khi đi đến khu vực nhà anh Vũ Tiến M ở thôn Ph, xã Q, huyện Q, Ng nhìn qua cổng thấy dưới lán tôn phía sau nhà anh M có treo nhiều giỏ phong lan các loại. Quan sát thấy không có người, cổng và cửa nhà anh M đang khoá, Ng để xe bên ngoài rồi trèo qua cổng vào khu vực treo phong lan thì thấy 01 giỏ phong lan phi điệp Tây Nguyên trồng trên giá thể gỗ có 12 thân, dài khoảng 10cm đến 80cm treo trên thanh kim loại cách mặt đất khoảng 02m. Ng lấy chiếc ghế nhựa ở gần đó đứng lên lấy giỏ phong lan nhấc ra để xuống đất, còn chiếc giá thể gỗ Ng vứt lại. Sau đó Ng nhổ tiếp 01 giỏ phong lan phi điệp Hoà Bình trồng trong chậu nhựa màu xám có khoảng 10 thân, dài từ 30cm đến 40 cm rồi mang 02 giỏ phong lan ra cổng, dùng chiếc thang chữ A bằng kim loại để gần đó trèo ra chỗ để xe, điều khiển xe vận chuyển 02 giỏ phong lan đến nhà anh Nguyễn Quốc D gạ bán cho anh D 02 giỏ phong lan với giá 4.500.000 đồng. Anh D xem xong đồng ý mua và bảo

Ng để lại 02 giỏ phong lan và hứa trả tiền sau. Ng đồng ý để lại 02 giỏ phong lan ở nhà anh D rồi điều khiển xe đi về. Anh D gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Đ giới thiệu 02 giỏ phong lan để anh Đ mua nhưng anh Đ lại gọi điện thoại giới thiệu cho anh Vũ Đình K. Anh K điều khiển xe mô tô đến nhà chờ anh Đ cùng đến nhà anh D xem và anh K đồng ý mua cả 02 giỏ phong lan với giá 5.500.000 đồng. Anh D nhận tiền của anh K và chia cho mình cùng anh Đ mỗi người 500.000 đồng, còn 4.500.000 đồng anh D trả cho Ng mang về tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi anh Vũ Tiến M trình báo vụ việc, cơ quan điều tra đã xác minh và triệu tập Nguyễn Hữu Ng đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 02 giỏ phong lan. Ngày 14/8/2018, sau khi biết sự việc, anh Vũ Đình K đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra 02 giỏ phong lan anh mua được từ anh D. Chiếc giá thể gỗ Ng vớt lại sau khi nhổ giỏ phong lan phi điệp Tây Nguyên, gia đình anh M đã dọn vệ sinh và đốt cháy nên không thu hồi được.

Ngày 17/8/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, xác định: 01 giỏ lan phi điệp Hoà Bình có trị giá 4.500.000 đồng; 01 giỏ lan phi điệp Tây Nguyên có trị giá 5.500.000 đồng. Tổng giá trị 02 giỏ lan Ng trộm cắp là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 30/9/2018 cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 giỏ phong lan Nguyễn Hữu Ng đã trộm cắp cho anh Vũ Tiến M. Anh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Hữu Ng.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Đình K, Nguyễn Quốc D và Nguyễn Văn Đ là những người giới thiệu, mua 02 giỏ phong lan Ng trộm cắp. Qua điều tra, xác minh khi giao dịch mua bán, các anh đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream II sơn màu nâu, biển kiểm soát 34F2- 3562 Nguyễn Hữu Ng dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Ng khai mua chiếc xe này đầu năm 2018 của một người không quen biết tại huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương với giá 6.500.000 đồng. Khoảng giữa tháng 6/2018 Ng bán lại chiếc xe cho một người không quen biết ở thành phố Thái Bình với giá 6.000.000 đồng. Kết quả xác minh chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, được đăng ký mang tên Trần Đức Thiết, sinh năm 1965, trú tại xã Hoàn Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên, hiện nay ông Thiết đã đi khỏi địa phương, không biết đang ở đâu. Vì vậy, cơ quan điều tra không có cơ sở để tiếp tục điều tra, xử lý.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKSQP ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Hữu Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Hữu Ng đã khai nhận toàn bộ hành

vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ng từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/8/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Hữu Ng đã có hành vi sau: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 01/6/2018, Nguyễn Hữu Ng đã có hành vi trộm cắp 01 giỏ lan phi điệp Hoà Bình có trị giá 4.500.000 đồng và 01 giỏ lan phi điệp Tây Nguyên có trị giá 5.500.000 đồng. Sau đó Ng đã bán 02 giỏ phong lan cho anh Nguyễn Quốc D lấy 4.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị 02 giỏ phong lan Ng trộm cắp được định giá là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; sơ đồ hiện trường; bản kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo Nguyễn Hữu Ng đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt: cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu và hiện có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” nhưng bị cáo không nhận thức và cải tạo bản thân, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để thoả mãn nhu cầu cá nhân,

thể hiện sự liều lĩnh và ý thức coi thường pháp luật. Chính vì vậy, cần lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo hiện có 01 tiền án nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo có tác động tích cực để gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại là anh Vũ Tiến M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã nhận và trả cho nhau đầy đủ các khoản tiền trong quá trình giới thiệu, mua bán 02 giỏ phong lan và không ai có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Hữu Ng** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ng **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2018.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Hữu Ng phải nộp số tiền **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Phụ;
- Người TGTG khác;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thế Hùng